

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **528/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/09/2023

V/v “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông **Trương Hoàng Hoa**

+ Ông **Nguyễn Văn Vẹn**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.*

Ngày 30 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 320/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/07/2023 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 08 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 180/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 09 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L** – sinh năm: 1963; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông **Trần Văn T** – sinh năm 1961; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: bà và ông T sống chung năm 1985, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà và ông T ly thân từ năm 2013 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về con chung: có 02 con chung tên Trần Văn A, sinh ngày 28/09/1986 và Trần Thanh G, sinh ngày 15/11/1992 đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: không có.
- Về nợ chung, nợ riêng: không có.
- \* Bị đơn ông Trần Văn T vắng mặt không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Văn T sống chung năm 1985 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X nên hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp. Nay bà L yêu cầu ly hôn với ông T và bị đơn ông Trần Văn T hiện cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Trần Văn T mặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án: Xét đơn yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: Bà L yêu cầu ly hôn với ông T. Nguyên nhân ly hôn do ông bà bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, thường xuyên cãi nhau. Bà và ông T ly thân từ năm 2013 đến nay. Ông T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông không đến tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà L, chứng tỏ trong cuộc sống giữa ông bà đã có mâu thuẫn xảy ra, trong thời gian ly thân từ năm 2013 đến nay, cả hai không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm, chứng tỏ ông bà không còn thiết tha gì đến tình cảm vợ chồng cũng như xây dựng hạnh phúc gia đình với nhau. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông T, bà L không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên bà L yêu cầu ly hôn với ông T là có cơ sở.

[3.2] Về con chung: có hai con chung tên Trần Văn A, sinh ngày 28/09/1986 và Trần Thanh G, sinh ngày 15/11/1992 đã trưởng thành. Bà L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: bà L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: bà L phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L.**

- Về tình cảm: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Trần Văn T.

- Về con chung: có hai con chung tên Trần Văn A, sinh ngày 28/09/1986 và Trần Thanh G, sinh ngày 15/11/1992 đã trưởng thành.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0026115 ngày 07/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên bà đã nộp xong án phí.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### **\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn;

(Đã ký và đóng dấu)

**Phan Thị Cẩm Tiên**